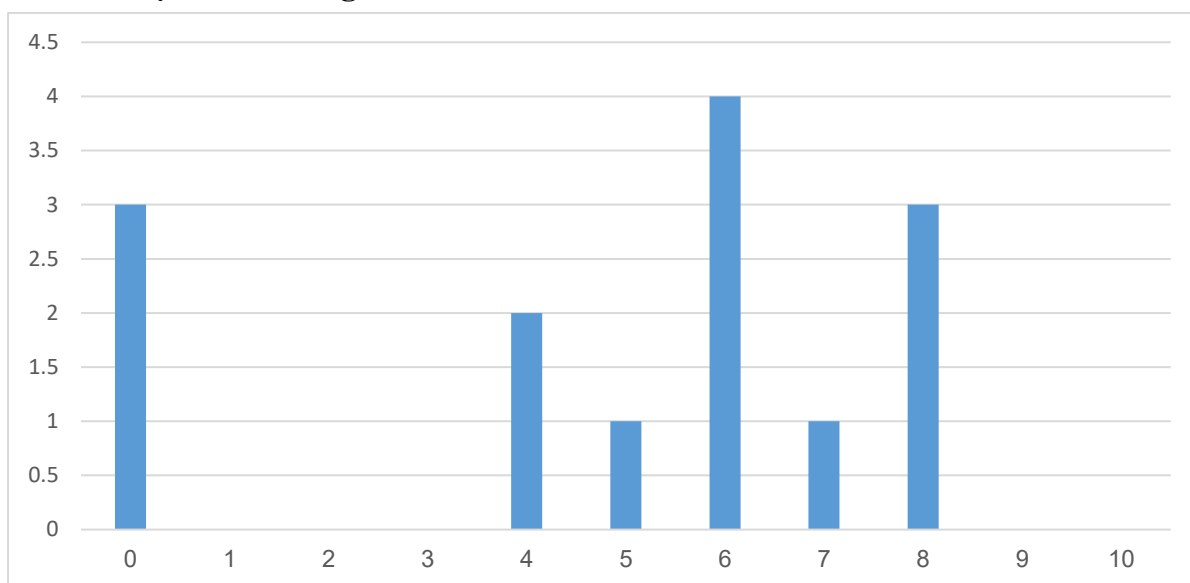


TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**KẾT QUẢ PHÂN TÍCH PHỔ ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
MỘT SỐ MÔN HỌC NĂM 2020 – 2021**

1. Môn thực hành Bóng bàn



Biểu đồ phổ điểm môn Bóng bàn năm học 2020 – 2021

1.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	3	0	0	0	2	1	4	1	3	0	0

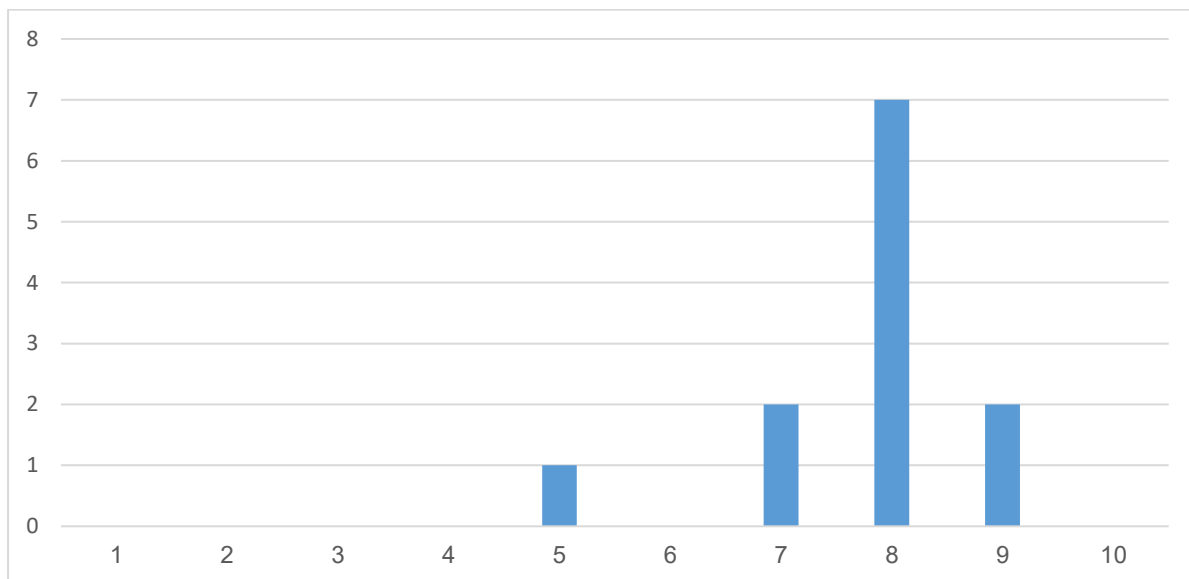
1.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	14	
Trung bình	4.86	
Trung vị	5.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	3	21.428%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	5	35.714%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	6	28.571%

Kết quả phân tích phổ điểm môn Bóng bàn cho thấy: Năm học 2020 - 2021, có 14 sinh viên học tập và kiểm tra Bóng bàn, trong đó điểm trung bình là 4.86 điểm, điểm trung vị là 5.5 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 3 (chiếm tỷ lệ 21.428%); số sinh viên đạt điểm dưới

trung bình là 5 (chiếm tỷ lệ 35.714%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 6 điểm (chiếm 28.571%).

2. Môn thực hành Bóng chuyền



Biểu đồ phổ điểm môn Bóng chuyền năm học 2020 – 2021

2.1. Bảng tần số điểm

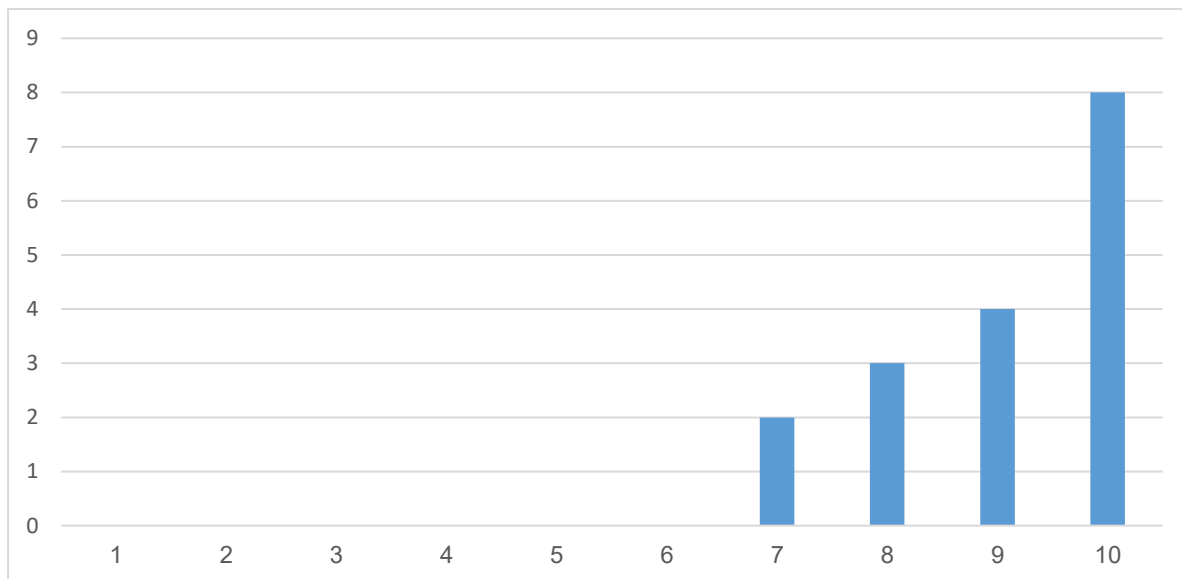
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	0	0	0	0	1	0	2	7	2	0

2.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	12	
Trung bình	7.75	
Trung vị	7.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	0	0
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	0	0
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	58.333%

Kết quả phân tích phổ điểm môn Bóng chuyền cho thấy: Năm học 2020 - 2021, có 12 sinh viên học tập và kiểm tra Bóng chuyền, trong đó điểm trung bình là 7.75 điểm, điểm trung vị là 7.5 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 0 (chiếm tỷ lệ 0%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 0 (chiếm tỷ lệ 0%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 8 điểm (chiếm 58.333%).

3. Môn lý thực hành Võ



Biểu đồ phổ điểm môn Võ năm học 2020 – 2021

3.1. Bảng tần số điểm

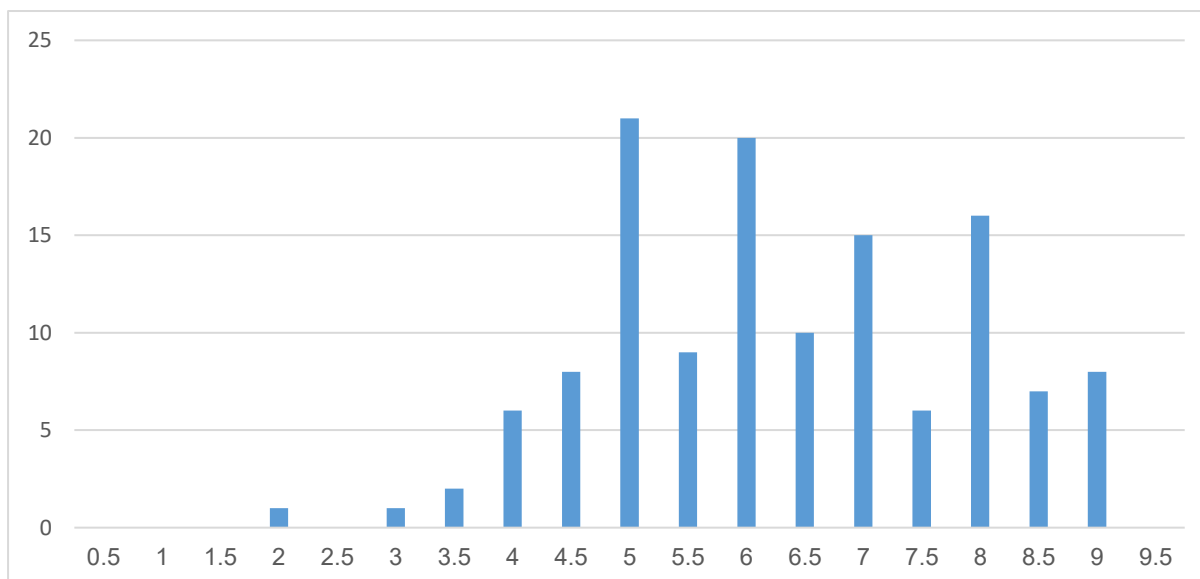
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	0	0	0	0	0	0	2	3	4	8

3.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	17	
Trung bình	9.06	
Trung vị	9	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	0	0
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	0	0
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	10	47.058%

Kết quả phân tích phổ điểm môn Võ cho thấy: Năm học 2020 - 2021, có 17 sinh viên học tập và kiểm tra môn Võ, trong đó điểm trung bình là 9.06 điểm, điểm trung vị là 9 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 0 (chiếm tỷ lệ 0%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 0 (chiếm tỷ lệ 0%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 10 điểm (chiếm 47.058%).

4. Môn lý thuyết Đo lường thể thao



Biểu đồ phổ điểm môn Đo lường thể thao năm học 2020 – 2021

4.1. Bảng tần số điểm

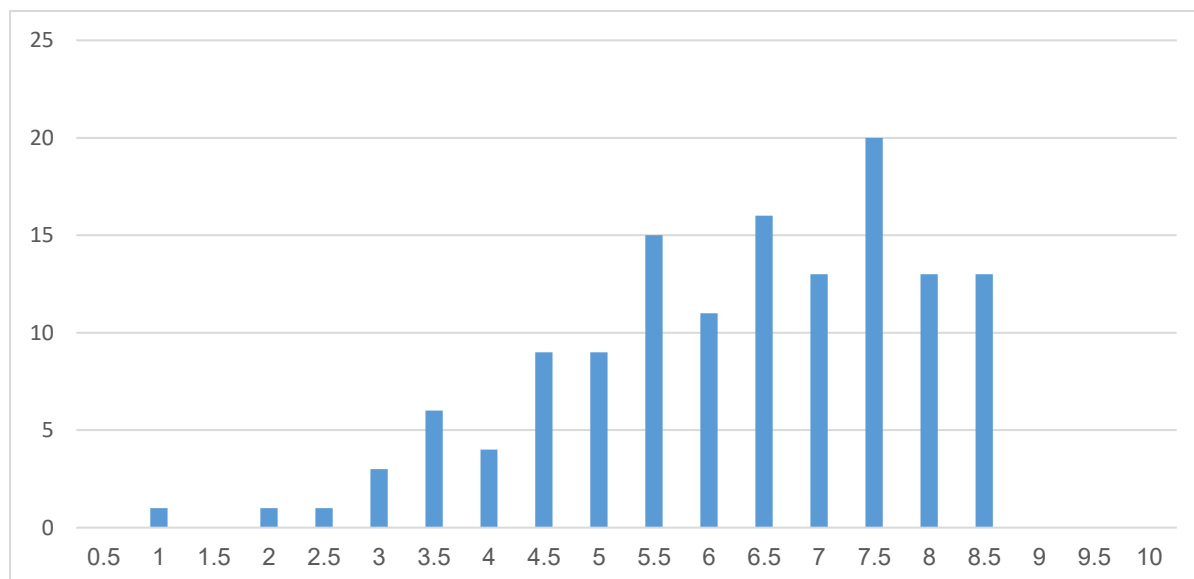
Điểm	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9
SL	0	0	0	1	0	1	2	6	8	21	9	20	10	15	6	16	7	8

4.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	130	
Trung bình	6.32	
Trung vị	6	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	1	0.769%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	18	13.846%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	5	16.153%

Kết quả phân tích phổ điểm môn ĐLTT cho thấy: Năm học 2020 - 2021, có 130 sinh viên học tập và kiểm tra môn ĐLTT, trong đó điểm trung bình là 6.32 điểm, điểm trung vị là 6 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 1 (chiếm tỷ lệ 0.769%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 18 (chiếm tỷ lệ 13.846%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 5 điểm (chiếm tỷ lệ 16.153%).

5. Môn lý thuyết Giải phẫu thể thao



Biểu đồ phổ điểm môn Giải phẫu thể thao năm học 2020 – 2021

5.1. Bảng tần số điểm

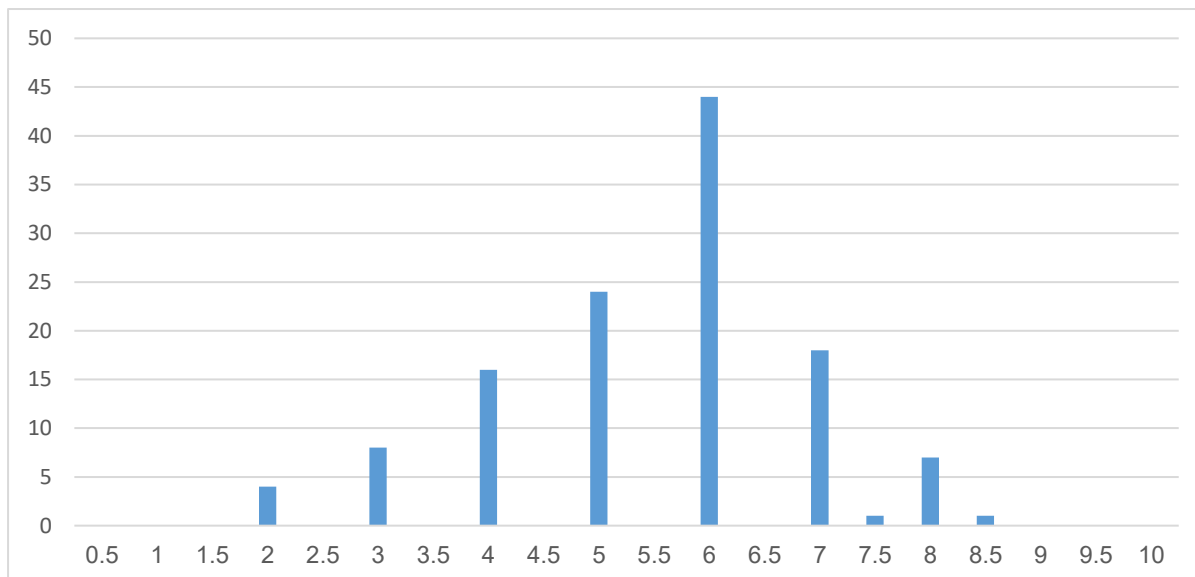
Điểm	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5
SL	0	1	0	1	1	3	6	4	9	9	15	11	16	13	20	13	13

5.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	135	
Trung bình	6.26	
Trung vị	6.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	2	1.481%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	25	18.518%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	7.5	14.814%

Kết quả phân tích phổ điểm môn Giải phẫu thể thao cho thấy: Năm học 2020 - 2021, có 135 sinh viên học tập và kiểm tra môn Giải phẫu thể thao, trong đó điểm trung bình là 6.26 điểm, điểm trung vị là 6.5 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 2 (chiếm tỷ lệ 1.481%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 25 (chiếm tỷ lệ 18.518%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 7.5 điểm (chiếm tỷ lệ 14.814%).

6. Môn lý thuyết Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất 1



Biểu đồ phổ điểm môn LL&PPGDTC 1 năm học 2020 – 2021

6.1. Bảng tần số điểm

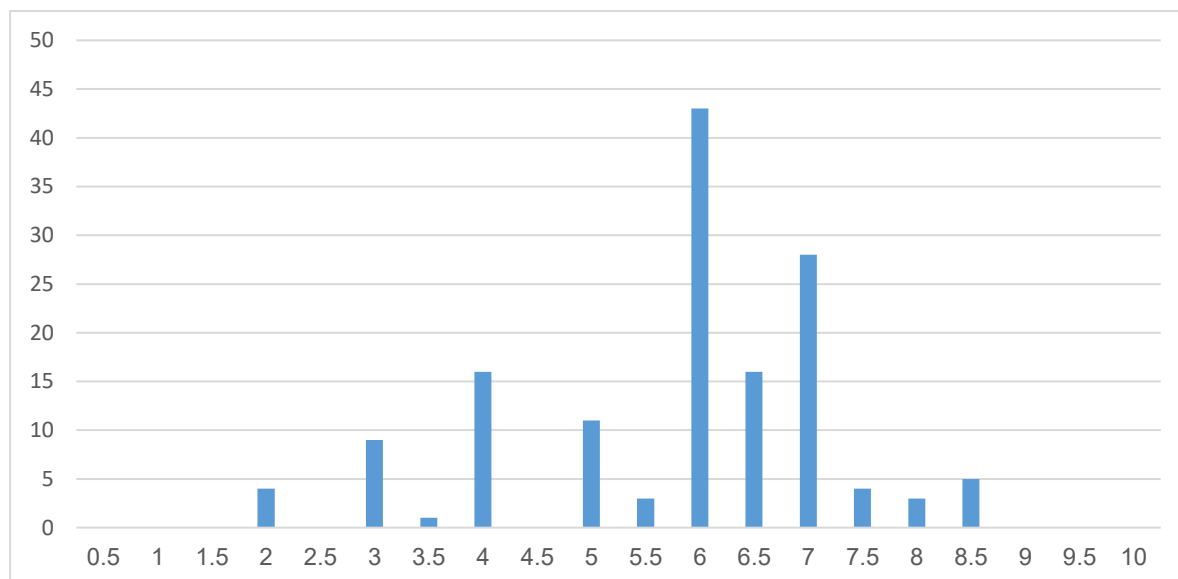
Điểm	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5
SL	0	0	0	4	0	8	0	16	0	24	0	44	0	18	1	7	1

6.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	123	
Trung bình	5.51	
Trung vị	5.75	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	4	3.252%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	28	22.764%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	6	35.772%

Kết quả phân tích phổ điểm môn LL&PPGTDC 1 cho thấy: Năm học 2020 - 2021, có 123 sinh viên học tập và kiểm tra môn LL&PPGTDC 1, trong đó điểm trung bình là 5.51 điểm, điểm trung vị là 5.75 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 4 (chiếm tỷ lệ 3.252%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 28 (chiếm tỷ lệ 22.764%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 6 điểm (chiếm tỷ lệ 35.772%).

7. Môn lý thuyết Tâm lý đại cương



Biểu đồ phổ điểm môn Tâm lý đại cương năm học 2020 – 2021

7.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5
SL	0	0	0	4	0	9	1	16	0	11	3	43	16	28	4	3	5

7.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	143	
Trung bình	5.79	
Trung vị	5.8	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	4	2.797%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	30	20.979%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	6	30.069%

Kết quả phân tích phổ điểm môn Tâm lý đại cương cho thấy: Năm học 2020 - 2021, có 143 sinh viên học tập và kiểm tra môn Tâm lý đại cương 1, trong đó điểm trung bình là 5.79 điểm, điểm trung vị là 5.8 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 4 (chiếm tỷ lệ 2.797%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 30 (chiếm tỷ lệ 20.979%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 6 điểm (chiếm tỷ lệ 30.069%).

Như vậy:

Đối với các môn thực hành: có thể nhận thấy rằng phổ điểm thi kết thúc học phần đều tập trung vào khoảng điểm từ 7 – 10 điểm, chỉ riêng môn Bóng bàn là phổ điểm chỉ tập trung ở mức 6 – 7 điểm. Cụ thể:

Đỉnh phổ điểm của 2 môn thực hành là Bóng chuyền và Võ lặc phải, tỉ lệ sinh viên đạt dưới trung bình không có và điểm trung bình cao. Điều này chứng tỏ đề thi đã làm tốt việc kiểm tra, đo lường mức độ nắm bắt kiến thức của sinh viên; đạt được mục tiêu so sánh trình độ, năng lực của từng sinh viên với chuẩn đầu ra. Sườn bên phải của phổ điểm có độ dốc khá lớn, sự chênh lệch giữa các mức điểm (từ 8 – 10 điểm) khá cao và giảm mạnh ở mức điểm 9 – 10. Tức là, đề thi đã phân hóa khá rõ các sinh viên ở mức khá, khá giỏi, giỏi và xuất sắc.

Riêng môn Bóng bàn thì tỉ lệ sinh viên dưới trung bình chiếm khoảng hơn 35%, điểm trung bình thấp 4.86. Do vậy cần phải tìm hiểu nguyên nhân tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình thấp và đưa ra giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên và đạt mục đích phù hợp với chuẩn đầu ra.

Đối với môn lý thuyết: có thể nhận thấy rằng phổ điểm thi kết thúc học phần đều tập trung vào khoảng điểm từ 5 – 8 điểm. Cụ thể:

Đỉnh phổ điểm của các môn lý thuyết có sự lệch phải, tỉ lệ sinh viên đạt dưới trung bình vẫn còn dưới 23% và điểm trung bình chỉ ở mức 5 – 6 điểm, tỉ lệ điểm 7 – 8 có song không cao, điểm 9 -10 là không có. Sườn bên phải của phổ điểm có độ dốc khá lớn, sự chênh lệch giữa các mức điểm (từ 8 – 10 điểm) khá cao và giảm mạnh ở mức điểm 9 – 10. Tức là, đề thi đã phân hóa khá rõ các sinh viên ở mức khá, khá giỏi, giỏi và xuất sắc.

Điều này chứng tỏ đề thi đã làm tốt việc kiểm tra, đo lường mức độ nắm bắt kiến thức của sinh viên; đạt được mục tiêu so sánh trình độ, năng lực của từng sinh viên với chuẩn đầu ra.

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

PHÒNG KT&ĐBCLGD

Trưởng phòng



TS. Đàm Trung Kiên